

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 25/2020/DS-ST

Ngày 18-8-2020

V/v “Đòi tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Thìn

2. Bà Cao Thị My

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLST-DS ngày 06/3/2020 về “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-DS ngày 06/7/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-DS ngày 21/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* anh **Ngô Tâm P, sinh năm 1990.

Địa chỉ Tổ 15, khu phố 4C, phường D, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn:* anh **Đoàn Hữu N, sinh năm 1986 và chị **Đinh Thị Thu V**, sinh năm 1983 (vợ anh N); Địa chỉ: Đội 2, ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp P của bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hải Anh và cộng sự, chi nhánh tỉnh Đắk Lắk. Số 08 C, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Lời trình bày của nguyên đơn anh Ngô Tâm P:***

Anh Ngô Tâm P trước đây là em rể của anh Đoàn Hữu N. Vào năm 2018, anh N có rủ anh P góp vốn làm ăn chung (buôn bán kiếm lời), tin tưởng nên anh P đã đưa cho anh N số tiền 200.000.000 đồng (trong đó có 150.000.000 đồng chuyển vào tài của vợ anh N là chị Đinh Thị Thu V; còn 50.000.000 đồng đưa trực tiếp cho anh N). Sau khi giao tiền cho anh N, qua tìm hiểu thì anh P biết được vợ chồng anh N đang nợ tiền nhiều người và sử dụng số tiền của anh P góp để sử dụng việc riêng nên anh P đề nghị rút vốn thì anh N cũng đồng ý.

Ngày 20/7/2019, anh N viết giấy nợ cho anh P, hẹn 20 ngày trả nhưng từ đó

cho đến nay vẫn chưa trả mặc dù anh P đã đòi nhiều lần.

Nay, anh P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đoàn Hữu N và chị Đinh Thị Thu V có N vụ cho anh P số tiền 200.000.000 đồng, và không yêu cầu tiền lãi.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác

**** Lời trình bày của bị đơn anh Đoàn Hữu N:***

Anh Đoàn Hữu N và chị Đinh Thị Thu V là vợ chồng. Anh P trước đây là em rể của anh N (hiện đã ly hôn)

Vào cuối năm 2018, anh N và anh P có hùn vốn để buôn hàng tạp hóa, việc buôn bán kiếm tiền để phục vụ kinh tế, sinh hoạt gia đình. Anh P hùn vốn với số tiền là 200.000.000 đồng (anh P chuyển vào tài khoản của chị V số tiền 150.000.000 đồng, số còn lại là 50.000.000 đồng hùn trực tiếp). Khoảng ba tháng sau, anh P xin rút vốn nhưng do thời điểm đó chưa lấy tiền hàng và xe hư phải sửa nên anh N chưa có tiền để đưa cho anh P. Anh N có ký nhận nợ với anh P với số tiền 200.000.000 đồng. Giấy nhận nợ do anh P viết nhưng chữ ký là của anh N. Từ cuối năm 2018 đến nay, anh N chưa trả số tiền nói trên cho anh P. Anh N thừa nhận còn nợ của anh P số tiền 200.000.000 đồng và đồng ý trả toàn bộ số tiền trên nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh N xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, anh N không có yêu cầu nào khác.

****Lời trình bày của bị đơn chị Đinh Thị Thu V:*** Chị V là vợ của anh Đoàn Hữu N, còn anh Đinh Văn P trước đây là em rể của anh N (hiện tại đã ly hôn).

Chị V thừa nhận trước đây anh P có giao cho anh N số tiền là 200.000.000 đồng để góp vốn làm ăn chung (buôn bán nước ngọt). Số tiền anh P chuyển vào thẻ ngân hàng cho chị V là 150.000.000 đồng, số tiền còn lại anh P giao cho anh N. Trong quá trình làm ăn thấy hàng hóa hư hỏng nên anh P xin rút vốn góp. Việc anh N, anh P làm giấy nợ với nhau chị V không biết. Chị V cũng đồng ý cùng anh N trả lại cho anh P số tiền là 200.000.000 đồng, tuy nhiên do kinh tế gặp khó khăn nên chị V yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ trên.

****Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp P của các bị đơn anh N, chị V là anh Nguyễn Văn T trình bày:*** Việc anh P và anh N, chị V góp tiền làm ăn chung với nhau và việc các bên thống nhất số tiền anh N, chị V còn nợ anh P là 200.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên đã được các bên thống nhất trình bày tại các biên bản ghi lời khai được Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế của anh N, chị V gặp khó khăn nên đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu xin được trả dần của anh N chị V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa P biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo P luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành P luật của nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự buộc anh N và chị V có N vụ cho anh P số tiền 100.000.000 đồng. Không xem xét đối với tiền lãi do không có yêu cầu. Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của các bị đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về quan hệ P luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Nguyễn Tâm P yêu cầu anh Đoàn Hữu N và chị Đinh Thị Thu V phải có N vụ hoàn trả cho anh P số tiền là 200.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi. Vì vậy, đây là vụ án "Đòi tài sản" được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Đoàn Hữu N và chị Đinh Thị Thu V cư trú tại số nhà 206, đội 4, ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo dời phiên tòa cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Anh Ngô Tâm P yêu cầu buộc anh Đoàn Hữu N và chị Đinh Thị Thu V phải có N vụ hoàn trả cho anh P số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi. Yêu cầu này được anh P chứng minh bằng giấy nợ đề ngày 20/7/2019 (BL 19) có sự ký nhận của anh Đoàn Hữu N.

Xét yêu cầu của anh P là có căn cứ cần được chấp nhận bởi lẽ trước đây và tại phiên tòa, anh N, chị V cũng thừa nhận là vào cuối năm 2018, anh P có đưa cho anh N số tiền là 200.000.000 đồng (trong đó chuyển vào tài khoản của chị V số tiền 150.000.000 đồng, số còn lại là 50.000.000 đồng hùn trực tiếp) để buôn hàng làm ăn chung. Sau đó, anh P xin rút vốn và đã được sự đồng ý của anh P thể hiện bằng giấy nhận nợ ngày 20/7/2019 do anh N ký tên. Anh N và chị V đều đồng ý trả số tiền trên cho anh P nên được ghi nhận và đây là sự kiện có thật không phải chứng minh.

[2] Về phương thức trả: Anh N, chị V xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh P không đồng ý và yêu cầu phải trả một lần vì cho rằng vợ chồng anh N đã chiếm dụng vốn của anh P để làm ăn kinh tế từ năm 2018 cho đến nay, không chịu trả mặc dù anh P đã đòi nhiều lần. Xét thấy, việc anh N, chị V xin được trả dần 5.000.000 đồng/01 tháng là thiếu thiện chí và cố tình dây dưa, chây ì trong việc trả nợ nên không được chấp nhận. Vì vậy căn cứ vào Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc anh N và chị V

phải có trách nhiệm trả một lần số tiền là 200.000.000 đồng theo yêu cầu của anh Ngô Tâm P là phù hợp.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh Ngô Tâm P được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh Đoàn Hữu N, chị Đinh Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Tâm P:

Buộc anh Đoàn Hữu N và chị Đinh Thị Thu V phải có N vụ trả cho anh Ngô Tâm P số tiền 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực P luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Đoàn Hữu N và chị Đinh Thị Thu V phải chịu 10.000.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn anh Ngô Tâm P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011472, quyển sổ 0230 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bản án (Quyết định) này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Các đương sự.
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương